

Tp. HCM, ngày 16 tháng 9 năm 2016

TỜ TRÌNH

VỀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY
THEO LUẬT DOANH NGHIỆP MỚI (2014)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016
Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn

Điều lệ Công ty cổ phần Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn (SPSC) được thông qua lần 1 tại Đại hội đồng cổ đông thành lập (28/02/2006); sau đó được sửa đổi bổ sung ngày 19/4/2007 và hiện đang còn hiệu lực thực hiện.

Điều lệ sửa đổi bổ sung ngày 19/4/2007 được soạn thảo trên cơ sở Luật Doanh nghiệp (LDN) 2005, hiện nay đã không còn hiệu lực và đã được thay thế bằng LDN mới, được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực ngày 01/7/2015.

Do đó điều lệ của SPSC so với các điều LDN mới, có nhiều điểm khác biệt cần phải được sửa đổi, bổ sung, cập nhật.

Bên cạnh đó Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản số 1183/UBCK-QLCB ngày 15/3/2016 về một số vấn đề cần lưu ý khi tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 cũng nêu việc soạn thảo điều lệ doanh nghiệp theo mẫu của UBCKNN vẫn chưa có Thông tư thay thế, nên vẫn phải căn cứ vào hướng dẫn cũ.

Bộ phận soạn thảo Điều lệ đã xem xét cân trọng các vấn đề trên đây, đồng thời với việc xin ý kiến và được các cổ đông lớn góp ý cho Điều lệ mới đã tổng hợp, dự thảo Điều lệ Công ty cổ phần Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn - sửa đổi, bổ sung như sau:

- | | |
|------------------------------------|-------------------------|
| - Sửa: | 5 mục trong 5 điều |
| - Bổ sung câu chữ, cụm từ: | 4 mục trong 4 điều |
| - Bổ sung mới: | 4 điều |
| - Hủy bỏ: | 5 tiểu mục trong 3 điều |
| - Thay, chỉnh từ ngữ theo Luật DN: | 18 mục trong 12 điều. |

Cụ thể như sau:

A. Sửa:

1. Sửa Điều 5: Thời hạn hoạt động

Thời hạn hoạt động của công ty là không thời hạn, bắt đầu từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu.

Trừ khi chấm dứt hoạt động theo Điều 64, 65 và 66 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là không xác định thời hạn.



6

2. Sửa Điều 43: Nhiệm kỳ của HĐQT từ 5 năm thành 3 năm.
3. Sửa Điều 64.1 “1.Đầu tư tập trung vào các dự án phát triển ngành chính và một số ngành hỗ trợ cho ngành chính theo theo ngành nghề kinh doanh, mục tiêu hoạt động của Công ty nêu tại Điều 3 Điều lệ này mục tiêu hoạt động đã đăng ký kinh doanh”.
4. Sửa Điều 65: Phân cấp quyền hạn về tài chính
“Hoạt động sử dụng vốn để đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp, mua sắm tài sản phải phù hợp với Quy chế tài chính do Hội đồng quản trị ban hành và Điều lệ công ty”.
5. Sửa Điều 66.3 về “Lợi nhuận, phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ”: thành “Lợi nhuận sau thuế của Công ty cuối mỗi năm tài chính được phân phối theo trình tự sau: Cuối mỗi năm tài chính, lợi nhuận sau thuế của công ty được phân chia như sau:
 - a) Bù đắp các khoản chi không được ghi vào chi phí tính thuế của Công ty;
 - b) Chia lãi cho các thành viên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng (nếu có);
 - c) Trích lập các quỹ do HĐQT đề nghị và ĐHĐCĐ quyết định;
 - d) Phân chia cổ tức cho các cổ đông. Mức chia cổ tức do ĐHĐCĐ quyết định.”

B. Bổ sung câu chữ, cụm từ:

1. Bổ sung năm của “ngày thành lập” Công ty là 13/4/1992.
2. Bổ sung Điều 2.4 “Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Chủ tịch HĐQT hoặc...”
3. Bổ sung ngành nghề kinh doanh tại Điều 3 “Ngành nghề kinh doanh khác pháp luật không cấm mà ĐHĐCĐ hoặc HĐQT xét thấy phù hợp cho mục tiêu phát triển của Công ty”.
4. Bổ sung cuối Điều 13.1.h cụm từ “nếu có”.

C. Bổ sung mới:

1. Điều 39: Hiệu lực các Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Điều 39: Hiệu lực các nghị quyết của ĐHĐCĐ:

1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.
2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.
3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 147 của Luật Doanh nghiệp, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng

tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Điều 45: Quyền được cung cấp thông tin của thành viên HĐQT.

Điều 45 Quyền được cung cấp thông tin của thành viên HĐQT:

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý các đơn vị trong công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

3. Điều 46: Công khai các lợi ích liên quan.

Điều 46: Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai hóa lợi ích và người có liên quan của công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của công ty theo quy định tại khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và các giao dịch tương ứng của họ với công ty;
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với công ty, bao gồm:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ;
3. Việc kê khai quy định tại khoản 2 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng;
4. Việc công khai, xem xét, trích lục, sao chép Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:
 - a) Công ty phải thông báo Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;
 - b) Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của doanh nghiệp; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ nội dung Danh sách nói trên tại các chi nhánh của công ty;
 - c) Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có quyền xem xét, trích lục và sao một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai trong giờ làm việc;
 - d) Công ty phải tạo điều kiện để những người quy định tại điểm c khoản này tiếp cận, xem, trích lục và sao chép danh sách những người có liên quan của công ty và những nội dung khác một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất; không được ngăn cản, gây khó khăn đối với họ trong thực hiện quyền này. Trình tự, thủ tục xem xét, trích lục và sao chép nội dung kê khai người có liên quan và lợi ích có liên quan được thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về công ty.

4. Điều 62: Công khai thông tin công ty.

Điều 62: Công khai thông tin công ty

1. Công ty phải gửi báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật về kế toán và pháp luật có liên quan.

2. Công ty công bố trên trang thông tin điện tử của mình các thông tin sau đây:

a) Điều lệ công ty;

b) Sơ yếu lý lịch, trình độ học vấn và kinh nghiệm nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc công ty;

c) Báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

d) Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động hàng năm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

3. Công ty (không phải là công ty niêm yết) phải thông báo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh nơi công ty có trụ sở chính chậm nhất 03 ngày sau khi có thông tin hoặc có thay đổi các thông tin về họ, tên, quốc tịch, số hộ chiếu, địa chỉ thường trú, số cổ phần và loại cổ phần của cổ đông là cá nhân nước ngoài; tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, số cổ phần và loại cổ phần và họ, tên, quốc tịch, số hộ chiếu, địa chỉ thường trú người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài.

4. Công ty cổ phần đại chúng thực hiện công bố, công khai thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

D. Hủy bỏ:

1. Bỏ Điều 10.4 (về cơ cấu vốn của Công ty)

2. Bỏ Điều 27.3 (quy định về Người đại diện của cổ đông là tổ chức)

3. Bỏ cụm từ “thành viên HĐQT độc lập” tại Điều 43.2.

4. Bỏ điều 43.4 (quy định về giấy tờ giao dịch của “thành viên HĐQT độc lập”)

5. Bỏ điều 43.5 (quy định về số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức,.. của “thành viên HĐQT độc lập”)

E. Thay, chỉnh từ ngữ theo Luật DN, cho rõ nghĩa:

1. Điều 11: thay “Tăng giảm” thành “Thay đổi” vốn Điều lệ.

2. Điều 12: Bỏ cụm từ “Giá trị ban đầu của một cổ phần” thay bằng “mệnh giá mỗi cổ phần”.

3. Điều 29.4: Bỏ cụm từ “Trường hợp Điều lệ công ty không quy định khác, thì”

4. Điều 30.1: Bỏ cụm từ “nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn”.
5. Điều 36.2: Sửa từ “quyết định” thành “nghị quyết”; bỏ cụm từ “Trường hợp Điều lệ công ty không quy định khác thì”.
6. Điều 37.3: Bỏ cụm từ “Trường hợp Điều lệ công ty không quy định khác”.
7. Điều 38: Sửa từ “quyết định” thành “nghị quyết”.
8. Điều 41: Sửa từ “quyết định” thành “nghị quyết”.
9. Điều 43: sửa thành “Nhiệm kỳ và Số lượng thành viên HĐQT”.
10. Điều 57: Sửa từ “nhiệm vụ” thành “nghĩa vụ” của BKS.
11. Điều 59: Sửa “Thù lao” thành “Tiền lương”; “lợi ích” thành “quyền lợi” “Ban kiểm soát” thành “Kiểm soát viên”.
12. Điều 61: Sửa “thành viên ban kiểm soát” thành “kiểm soát viên”.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.



NGÔ VĂN ÍCH

